

KINH CHƯ PHÁP VÔ HÀNH

QUYỂN HẠ

Bấy giờ, Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con cũng thích nói tướng bất động.

Phật nói:

–Ông hãy trình bày những gì, ông muốn nói.

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Bạch Thế Tôn! Tất cả chúng sinh đều đạt được Bồ-đề, gọi là tướng bất động.

Này Văn-thù-sư-lợi! Tại sao đấy gọi là tướng bất động?

–Bạch Thế Tôn! Tất cả pháp không hương, không đắc; tất cả chúng sinh đều nhập vào trong tánh Bồ-đề. Thế nên nói tất cả chúng sinh đều đạt được Bồ-đề. Lại nữa, Bồ-đề này chẳng phải là tướng đạt được. Tại sao? Bởi, tánh chúng sinh tức là Bồ-đề. Thế nên, tất cả chúng sinh đều đạt được Bồ-đề, gọi là tướng bất động. Bạch Thế Tôn! Tất cả chúng sinh đều thành tựu tất cả trí tuệ, nên gọi là tướng bất động.

Này Văn-thù-sư-lợi! Tại sao gọi việc này là tướng bất động?

–Bạch Thế Tôn! Tất cả chúng sinh là không tánh. Do không tánh, nên nhập vào được trong sự bình đẳng của Như Lai. Xưa nay, tánh của tất cả trí tuệ này là tánh giống nhau, nên gọi là tướng bất động. Bạch Thế Tôn! Tất cả chúng sinh đều là đạo tràng, là tướng bất động.

Này Văn-thù-sư-lợi! Tại sao đấy gọi là tướng bất động?

–Bạch Thế Tôn! Đạo tràng có nghĩa gì vậy?

Văn-thù-sư-lợi! Tướng của tất cả pháp là vắng lặng, là không sinh, là không có gì, là không thể nắm bắt. Đó là nghĩa của đạo tràng.

–Bạch Thế Tôn! Tất cả chúng sinh, không nhập vào đạo tràng này sao?

Phật đáp:

–Đúng vậy. Bởi thế, bạch Thế Tôn! Tất cả chúng sinh đều là đạo tràng, là tướng bất động.

–Bạch Thế Tôn! Tất cả chúng sinh đều đắc Vô sinh pháp nhẫn, gọi là tướng bất động.

–Này Văn-thù-sư-lợi! Tại sao đấy gọi là tướng bất động?

–Bạch Thế Tôn! Tất cả chúng sinh không tận, không sinh, không có tánh diệt, lia tánh không, nhập vào nhẫn bình đẳng. Thế nên, tất cả chúng sinh đều đắc Vô sinh pháp nhẫn, gọi là tướng bất động.

–Bạch Thế Tôn! Tất cả chúng sinh đều đắc vô ngại biện tài, gọi là tướng bất động.

–Này Văn-thù-sư-lợi! Vì sao gọi đấy là tướng bất động?

–Bạch Thế Tôn! Tất cả chúng sinh, đối với điều ưa nói trong mười phương, đều không thể nắm bắt. Vì sao? Vì nhập vào trong pháp bình đẳng vô ngại biện tài. Bạch Thế Tôn! Những điều muốn nói, tự tánh đều xa lìa, không quyết định, không sở hữu. Thế nên, tất cả chúng sinh đều đắc vô ngại biện tài, gọi là tướng bất động. Bạch Thế

Tôn! Tất cả chúng sinh đều đắc Đà-la-ni, gọi là tướng bất động.

–Này Văn-thù-sư-lợi! Tại sao gọi đấy là tướng bất động?

–Bạch Thế Tôn! Tất cả chúng sinh; dùng chúng sinh tướng, để nắm bắt sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, dùng giả dối, không thật, nhớ tưởng, phân biệt, để giữ lấy hình tướng. Do đó, tất cả chúng sinh đắc Đà-la-ni, gọi là tướng bất động.

Bạch Thế Tôn! Tất cả chúng sinh đều đắc tâm lành, gọi là tướng bất động.

Này Văn-thù-sư-lợi! Vì sao gọi đấy là tướng bất động?

–Bạch Thế Tôn! Tất cả chúng sinh, không có tánh chúng sinh; xưa nay, không giận dữ, không hiền lành, đạt được sự bình đẳng của giận dữ và hiền lành, không còn có sự phân biệt. Thế nên, tất cả chúng sinh đều đắc tâm lành, gọi là tướng bất động.

Bạch Thế Tôn! Tất cả chúng sinh đều thành tựu lòng thương rộng lớn, gọi là tướng bất động.

–Này Văn-thù-sư-lợi! Vì sao gọi đấy là tướng bất động?

–Bạch Thế Tôn! Tất cả chúng sinh không khởi, không tác tướng, đều nhập trong pháp bình đẳng Như Lai, không ra khỏi tánh của lòng thương rộng lớn, do buồn bực, thương xót, không phân biệt. Thế nên, tất cả chúng sinh đều thành tựu lòng thương rộng lớn, gọi là tướng bất động. Bạch Thế Tôn! Tất cả chúng sinh đều đắc Tam-muội, gọi là tướng bất động.

–Này Văn-thù-sư-lợi! Vì sao gọi đấy là tướng bất động?

–Bạch Thế Tôn! Tất cả chúng sinh tánh thường xa lìa các duyên yên định. Nếu chúng sinh biết từ nơi duyên mà sinh, sự hiểu biết phát sinh từ duyên thì không gọi là sự hiểu biết. Tại sao? Các hiểu biết về nhớ nghĩ, đều là nhớ nghĩ vô thường, rất ráo, trống không. Do đó, tất cả chúng sinh đều thành tựu Tam-muội, gọi là tướng bất động. Thế Tôn! Tất cả chư Phật, đều thành tựu tham dục, gọi là tướng bất động.

–Này Văn-thù-sư-lợi! Vì sao gọi đấy là tướng bất động?

–Bạch Thế Tôn! Tất cả chư Phật, đều nhập vào trong pháp tham dục bình đẳng, lìa xa tranh cãi, thông đạt tánh tham dục. Bạch Thế Tôn! Vả lại, tham dục tức Bồ-đề. Vì sao? Vì biết thật tánh của tham dục, gọi là Bồ-đề. Thế nên, tất cả chư Phật, đều thành tựu tham dục, gọi là tướng bất động. Bạch Thế Tôn! Tất cả chư Phật, đều thành tựu sân giận, gọi là tướng bất động.

–Này Văn-thù-sư-lợi! Vì sao gọi đấy là tướng bất động?

–Bạch Thế Tôn! Tất cả chư Phật đều nói các pháp hữu vi là sai lầm tội lỗi, an trụ trong tánh sân giận bình đẳng, thông đạt tánh sân nhuế. Đó gọi là tất cả chư Phật đều thành tựu sân nhuế, gọi là tướng bất động. Bạch Thế Tôn! Tất cả chư Phật, đều thành tựu ngu si, gọi là tướng bất động.

Này Văn-thù-sư-lợi! Vì sao gọi đấy là tướng bất động?

–Bạch Thế Tôn! Tất cả chư Phật, có thể vượt thoát tất cả tham đắm, danh tự, chúng sinh, an trụ trong tánh ngu si bình đẳng, thông đạt tánh ngu si. Đó gọi là tất cả chư Phật thành tựu ngu si, gọi là tướng bất động.

Bạch Thế Tôn! Tất cả chư Phật đều thành tựu thân kiến, gọi là tướng bất động.

Này Văn-thù-sư-lợi! Vì sao gọi đấy là tướng bất động?

–Bạch Thế Tôn! Tất cả chư Phật an trụ trong tánh thân kiến, rất ráo, an trụ, không thoái, không sợ, không động, trong tất cả pháp; do không trụ pháp, thông đạt và biết thân kiến là không sinh, không khởi, không tánh. Thế nên, tất cả chư Phật đều thành tựu thân kiến, gọi là tướng bất động.

Bạch Thế Tôn! Tất cả chư Phật đều là tà kiến, gọi là tướng bất động.

–Này Văn-thù-sư-lợi! Vì sao đấy, gọi là tướng bất động?

–Bạch Thế Tôn! Tất cả pháp hữu vi, tất cả chư Phật đều là tà vạy, trống rỗng, đối trá, không thật, thông đạt tánh tà kiến bình đẳng, vì thế, tất cả chư Phật đều là tà kiến, gọi là tướng bất động. Bạch Thế Tôn! Tất cả chư Phật trụ vào bốn điên đảo năm cái, năm dục, ba độc, chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, gọi là tướng bất động.

–Này Văn-thù-sư-lợi! Vì sao đấy, gọi là tướng bất động?

–Bạch Thế Tôn! Tánh trụ xứ, tức chẳng phải trụ xứ.

Này Văn-thù-sư-lợi! chẳng phải trụ xứ nghĩa là sao?

–Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trụ xứ là tướng thoái chuyển, lay động và trở lại; tức là tất cả các hàng phàm phu, tất cả chư Phật, an trụ trong sự bình đẳng của tham dục, sân giận, ngu si, bốn điên đảo, năm cái, năm dục. Đó là chư Phật, an trụ trong tánh tham dục, đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; an trụ trong tánh sân giận, ngu si, bốn điên đảo, năm cái, năm dục đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Thế nên, tất cả chư Phật trụ vào bốn điên đảo, năm cái, năm dục, ba độc, đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, gọi là tướng bất động.

Khi ấy, Phật hỏi Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử:

–Nếu có ai hỏi ông: “Cắt đứt tất cả pháp ác, thành tựu tất cả pháp lành, gọi là Như Lai”, thì ông trả lời ra sao?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có ai hỏi con: “Cắt đứt tất cả pháp ác, thành tựu tất cả pháp lành, gọi là Như Lai”, con sẽ trả lời như sau: “Này Thiện nam! Trước hết phải nên gần kề bậc Thiện tri thức, tu tập con đường lành, đối với pháp không có gì để hợp, không có gì để lìa, chớ nắm, chớ bỏ, chớ ràng buộc, chớ cầu, chớ đưa lên, chớ hạ xuống, chớ tìm, chớ kiếm, chớ mong, chớ phân biệt các pháp là cao, là giữa, là thấp; rồi sau đó, nên biết nơi hành, nơi không hành, nơi đoạn hành, nơi Phật đã từng hành không thể nghĩ bàn.”

Phật hỏi Văn-thù-sư-lợi:

–Ông trả lời như thế, là có nghĩa gì vậy?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Bạch Thế Tôn! Con trả lời như thế nghĩa là không trả lời gì hết. Bạch Thế Tôn! Như Phật ngồi ở đạo tràng, hỏi thấy pháp có sinh, diệt không?

Phật đáp:

–Không.

–Bạch Thế Tôn! Nếu pháp không sinh, không diệt thì pháp ấy có thể gọi là cắt đứt tất cả pháp ác thành tựu tất cả pháp lành không?

Phật đáp:

–Không.

–Bạch Thế Tôn! Nếu pháp không sinh, không diệt, không cắt đứt tất cả pháp ác, không thành tựu tất cả pháp lành thì pháp ấy thấy như thế nào, cắt đứt như thế nào, chứng như thế nào, tu như thế nào và đắc như thế nào?

Khi nói lời ấy xong, có cả vạn Thiên tử trong hư không, tung hoa sen trời đủ màu xanh, vàng, đỏ, trắng, lên trên Phật và Văn-thù-sư-lợi, rồi cùng nhau xuống lễ dưới chân Phật và Văn-thù-sư-lợi, rồi nói:

–Bạch Thế Tôn! Văn-thù-sư-lợi đúng là Vô ngại Thi-lợi; Văn-thù-sư-lợi đúng là Bất nhị Thi-lợi, đúng là Vô dư Thi-lợi, là Vô sở hữu Thi-lợi, là Như Thi-lợi, là Pháp

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tánh Thi-lợi, là Thật tế Thi-lợi, là Đệ nhất Thi-lợi, là Thượng Thi-lợi, là Vô thượng Thi-lợi.

Văn-thù-sư-lợi liền nói với các Thiên tử:

–Hãy thôi! Các vị Thiên tử! Các vị chớ chấp tướng mà phân biệt. Tôi không thấy các pháp là có cao, có thấp, có giữa như những gì các vị nói.

Văn-thù-sư-lợi tiếp:

–Tôi, tôi chỉ là tham dục Thi-lợi, sân giận Thi-lợi, ngu si Thi-lợi; thế nên, tôi là Văn-thù-sư-lợi. Các vị Thiên tử! Tôi không ra khỏi tham dục, sân giận, ngu si. Hàng phàm phu vì phân biệt các pháp nên sinh ra cầu, tới, đến và vượt. Đối với các pháp, chư Bồ-tát không vượt, không phát ra, không tới, không đến.

Các Thiên tử hỏi:

–Bồ-tát không đến mười Địa, không đạt Phật pháp ư?

Văn-thù-sư-lợi nói:

–Các vị nghĩ sao, kẻ huyễn ảo, có khả năng đến mười Địa, đạt Phật pháp không?

Các Thiên tử đáp:

–Kẻ huyễn còn không có chỗ trụ, huống gì từ Trụ địa này, đến Trụ địa khác.

Văn-thù-sư-lợi nói:

–Các Thiên tử! Các pháp như huyễn, không đi, không lại, không vượt qua, không xuất ra, không đạt, không đến.

Các Thiên tử hỏi:

–Ngài sẽ không đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác ư?

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Các Thiên tử! Ý các vị thế nào! Hàng phàm phu có thể ngồi đạo tràng, đạt Nhất thiết trí, khi tâm bị tham dục che lấp không?

Các Thiên tử đáp:

–Không.

Các Thiên tử hỏi:

–Này Văn-thù-sư-lợi! Ngài nay tâm bị tham dục che lấp, vậy có phải là phàm phu không?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Thật đúng vậy. Tôi là kẻ phàm phu, khởi lên từ tham dục, khởi lên từ sân giận, khởi lên từ ngu si. Tôi là kẻ ngoại đạo, là kẻ tà hạnh.

Các Thiên tử lại hỏi:

–Vì sao lại tự nói: “Tôi là phàm phu, khởi lên từ tham dục, khởi lên từ sân giận, khởi lên từ ngu si?”

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Đó là tánh tham dục, sân giận, ngu si, mười phương cầu, không thể được. Do không trụ vào pháp, mà trụ vào trong tánh ấy, nên tôi nói tôi là phàm phu bị ba độc che lấp.

Văn-thù-sư-lợi! Ngài, sao gọi là ngoại đạo?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Tôi hoàn toàn không đến ngoại đạo. Vì tánh các đạo, không thể đạt được, nên đối với tất cả đạo, tôi là kẻ đứng ngoài.

Các Thiên tử hỏi:

–Ngài, sao lại gọi là kẻ tà hạnh?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Tôi đã biết, tất cả pháp đều là tà, là giả dối, không thật. Thế nên, tôi là kẻ tà hạnh. Khi nói pháp này có một vạn Thiên tử nghe được, đều đắc Vô sinh pháp nhẫn và cùng nhau nói: “Các chúng sinh này, đều được lợi ích lớn, nhờ được nghe câu nói kim cương chân chánh này; vậy, hướng gì nghe rồi, tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, giải thích cho người, tu tập theo lời dạy sẽ đạt được vô ngại biện tài, đạt được trí tuệ chân chánh, chiếu tỏ tất cả các pháp, khéo léo giảng nói về một tướng một cửa của các pháp và cũng có khả năng chỉ dạy cho chúng sinh, tất cả các pháp đều là Phật pháp.

Lúc ấy, Bồ-tát Hoa Hý Tuệ bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Xin hãy nói pháp môn Nhập âm thanh tuệ, để cho các Bồ-tát, sau này nghe được pháp đây, không còn sự sợ hãi và biết tánh rốt ráo của tất cả âm thanh, không còn sự nghi ngờ, ăn năn; không còn sự chướng ngại đối với các âm thanh.

Phật nói:

–Hãy thôi! Hởi việc đó để làm chi! Pháp môn Nhập âm thanh tuệ này, không nên nói trước hàng Bồ-tát mới phát ý. Vì sao? Vì những Bồ-tát mới phát ý, không thể hiểu, không thể biết, không thể suy nghĩ. Còn như các vị Đại Bồ-tát, nhập vào pháp môn Âm thanh tuệ, giả sử, có người ác khẩu, mắng chửi, chê bai, hủy nhục trong suốt hàng hà sa kiếp mà người này lại không sinh tức giận; nếu có người, đem tất cả nhạc cụ cúng dường mà không sinh tâm luyến tiếc; ví như A-la-hán sạch các lậu; tất cả những nơi đáng yêu không sinh tâm yêu tất cả những nơi đáng sân không sinh tâm sân trong hàng hà sa kiếp. Nay Thiện nam! Vậy là Bồ-tát đã nhập vào pháp môn Âm thanh tuệ này; đối với tám pháp: Lợi, yếu, bỏ, khen, ca tụng, quở trách, khổ, vui, Bồ-tát đây đã vượt qua, tâm không lay động, vững như núi chúa Tu-di vậy.

Khi đó, Bồ-tát Hoa Hý Tuệ lại thưa:

–Xin hãy nói pháp môn Nhập âm thanh tuệ này, để cho hàng Bồ-tát mai sau, được nghe pháp môn này mà tự biết lỗi lầm của mình; cũng như để dạy cho người khác.

Bấy giờ, Phật bảo Bồ-tát Hoa Hý Tuệ:

–Này Thiện nam! Nay ông hãy lắng nghe, suy nghĩ cho thật khéo, ta sẽ vì ông mà nói.

–Vâng, bạch Thế Tôn! Chúng con ưa muốn nghe.

Phật nói với Bồ-tát Hoa Hý Tuệ:

–Nếu Bồ-tát nào, nghe âm thanh tham dục, sinh ý tưởng tội lỗi; nghe âm thanh ly tham dục, sinh ý tưởng lợi ích, tức không phải là học Phật pháp. Nếu nghe âm thanh sân tức, sinh ý tưởng tội lỗi; nghe âm thanh lia sân tức, sinh ý tưởng lợi ích, tức không phải là học Phật pháp. Nếu nghe âm thanh ngu si, sinh ý tưởng tội lỗi; nghe âm thanh lia ngu si, sinh ý tưởng lợi ích; tức không phải là học Phật pháp. Nếu đối với âm thanh thiếu dục, sinh ý tưởng vui; đối với âm thanh đa dục, sinh ý tưởng ngại; tức là không thực hành pháp môn âm thanh. Đối với âm thanh biết đủ, sinh ý tưởng vui, đối với âm thanh không biết đủ, sinh ý tưởng ngại; tức là không thực hành pháp môn âm thanh. Nếu sinh ý tưởng vui đối với âm thanh tế hạnh, sinh ý tưởng ngại đối với âm thanh thô hạnh; tức là không hành pháp môn âm thanh. Nếu vui đối với âm thanh lạc tịnh, ngại đối với âm thanh ồn ào, tức là không phải là học Phật pháp. Nếu sinh ý tưởng lợi đối với âm thanh nhần nhục, sinh ý tưởng ngại đối với âm thanh sân giận; tức không phải là học Phật pháp. Nếu sinh ý tưởng lợi đối với âm thanh tinh tấn, sinh ý tưởng ngại đối với âm thanh lười biếng; tức không phải là học Phật pháp. Nếu sinh ý tưởng lợi đối với âm thanh

thiền định, sinh ý tưởng ngại đối với âm thanh tán loạn; tức không phải là học Phật pháp. Nếu sinh ý tưởng lợi đối với âm thanh trí tuệ, sinh ý tưởng ngại đối với âm thanh ngu si; tức không phải là học Phật pháp. Nếu vui thích đối với âm thanh cận đạo, trở ngại đối với âm thanh viễn đạo; tức là không học pháp môn âm thanh. Đối với sinh tử thấy lỗi lầm, đối với Niết-bàn thấy lợi ích; tức không nhập vào pháp môn âm thanh. Nếu vui thích đối với giải thoát, trở ngại đối với sinh tử; tức không học pháp môn âm thanh. Nếu sinh ý tưởng ngại đối với âm thanh làng xóm, sinh ý tưởng vui, đối với âm thanh trống vắng; tức là không học pháp môn âm thanh. Nếu sinh tưởng hỷ, đối với âm thanh độc hành, sinh tưởng ngại đối với âm thanh chúng hành; tức không học pháp môn âm thanh. Nếu sinh tưởng vui, đối với âm thanh về những việc làm của Tỳ-kheo, sinh tưởng ngại đối với những việc làm của hàng bạch y; tức không học pháp môn âm thanh. Nếu vui thích đối với việc có oai nghi, trở ngại đối với việc không có oai nghi; tức không phải là học Phật pháp. Nếu vui thích đối với hạnh trong sạch, trở ngại đối với hạnh không trong sạch; tức là không học Phật pháp. Nếu vui thích đối với hạnh thuần nhất, trở ngại đối với hạnh lộn xộn; tức là không học Phật pháp. Nếu vui thích đối với hạnh lìa dục, trở ngại đối với hạnh dâm dục; tức không học Phật pháp. Nếu vui thích đối với tướng lìa sân giận, trở ngại đối với tướng sân giận; tức không học Phật pháp. Nếu vui thích đối với tướng lìa si, trở ngại đối với tướng si; tức không học Phật pháp. Nếu đối với không mà vui thích, đối với có lại trở ngại; tức không học Phật pháp. Nếu vui thích đối với không tướng, trở ngại đối với có tướng; tức không học Phật pháp. Nếu vui thích đối với không tạo ra, trở ngại đối với có tạo ra; tức không học Phật pháp. Nếu vui thích đối với hạnh Bồ-tát, trở ngại đối với hạnh Thanh văn, Bích-chi-phật; tức là không học Phật pháp. Nếu nói lỗi lầm của Bồ-tát, thì cách xa Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chịu tội nghiệp chướng. Nếu nói tội lỗi oai nghi của Bồ-tát, thì sẽ cách xa Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nếu Bồ-tát nào, sinh ý tưởng thấp hèn đối với Bồ-tát khác, sinh tưởng tốt hơn đối với chính mình, là tự làm tổn thương mình, chịu tội nghiệp chướng. Nếu Bồ-tát, muốn dạy Bồ-tát khác, thì tự mình nên sinh Phật tưởng, rồi sau đó mới dạy. Bồ-tát nếu muốn không lìa xa Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì không nên sinh tâm xem thường Bồ-tát khác.

Thiện nam! Công đức sẽ diệt mất và không có nếu như xem thường Bồ-tát khác. Thế nên, Bồ-tát, nếu muốn giữ gìn căn lành công đức, muốn đạt được trí tuệ vô chướng ngại ở trong tất cả pháp, thì phải lễ bái sáu lần trong một ngày đêm, cầu tất cả Phật đạo Bồ-tát.

Lúc bấy giờ, Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Theo như con biết, về ý nghĩa những lời Phật nói; thì âm thanh tham dục, không có sự khác biệt, đối với âm thanh Phật; cũng vậy, âm thanh sân giận với âm thanh Phật; âm thanh ngu si với âm thanh Phật; âm thanh ngoại đạo với âm thanh Phật; âm thanh ít ham muốn, với âm thanh nhiều ham muốn; âm thanh biết đủ, với âm thanh không biết đủ; âm thanh rất nhỏ với âm thanh to lớn; âm thanh ưa một mình, với âm thanh ưa cùng người; âm thanh sinh tử, với âm thanh giải thoát; âm thanh xa, với âm thanh gần; âm thanh sinh tử, với âm thanh Niết-bàn; âm thanh xóm làng, với âm thanh vắng lặng; âm thanh bố thí, với âm thanh keo kiệt; âm thanh giữ giới, với âm thanh phá giới; âm thanh nhẫn nhục, với âm thanh sân giận; âm thanh tinh tấn, với âm thanh lười biếng; âm thanh thiền định, với âm thanh tán loạn; âm thanh trí tuệ, với âm thanh ngu si... đều như nhau, hoàn toàn không có sự khác biệt.

Khi ấy, Bồ-tát Hoa Hý Tuệ hỏi Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử:

–Vì sao lại như nhau?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này Thiên tử! Ý ngài thế nào, âm thanh tham dục tại sao là như vậy?

Thiên tử đáp:

–Âm thanh tham dục không như pháp của tiếng vang.

Văn-thù-sư-lợi tiếp:

–Ngài biết âm thanh Phật là như thế nào?

Thiên tử đáp:

–Không ra khỏi không, cũng như pháp của tiếng vang.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Vì cớ gì tôi lại nói, cả hai âm thanh đều bình đẳng như nhau?

Lúc đó Phật bảo với Văn-thù-sư-lợi:

–Ông hãy nói về đời trước, khi trụ ở Địa thứ nhất, phát khởi ý, vì chưa nhập vào tướng các pháp như vậy, ông đã khởi lên tội chướng ngại gì, để cho những Bồ-tát giả danh ở đời sau, nghe tội chướng ngại của ông nói mà tự giữ gìn chính mình.

Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Vâng, bạch Thế Tôn! Con sẽ tự nói về tội chướng ngại của mình. Mong những ai, nghe những điều này, nên có sự lo âu sợ hãi, rồi mới có thể diệt trừ tội nghiệp chướng, để đạt được trí tuệ vô ngại trong tất cả pháp.

Bạch Thế Tôn! Vào thời quá khứ cách, vô lượng, vô biên, không thể nghĩ bàn, a-tăng-kỳ kiếp khi ấy có một vị Phật, hiệu là Sư Tử Hống Cổ Âm Vương Như Lai là Bạc Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Thọ mạng của vị Phật ấy, đến mười vạn ức na-do-tha năm. Đức Phật ấy dùng pháp Tam thừa mà độ thoát chúng sinh. Nước tên là Thiên quang minh. Những cây cối trong nước ấy đều do bảy báu làm thành. Và những cây báu đó, đều phát ra những pháp âm như: Âm rỗng, âm không tướng, âm không tạo ra, âm không sinh, âm không có chỗ, âm có tướng không nắm giữ; dựa vào âm của các pháp này, khiến cho chúng sinh được đắc đạo. Trong hội thuyết pháp đầu tiên của vị Phật Sư Tử Hống Cổ Âm Vương gồm có chín mươi chín ức đệ tử Thanh văn đều đắc A-la-hán, đã sạch các lậu, đã dứt bỏ các gánh nặng, được lợi ích cho bản thân, sạch mọi ràng buộc của phiền não, dựa vào chánh trí, đắc giải thoát. Bồ-tát cũng gồm có chín mươi chín ức đều là những vị đã đạt được Vô sinh pháp nhẫn, có khả năng, khéo nhập vào mọi pháp môn, thân cận cúng dường cả trăm ngàn vạn ức chư Phật, cũng đã khen ngợi cả trăm ngàn vạn ức, chư Phật, có khả năng độ cả trăm ngàn vạn ức, vô lượng chúng sinh, có khả năng sinh vô lượng Đà-la-ni môn, có khả năng khởi vô lượng trăm ngàn vạn ức Tam-muội môn và cùng với những vị Bồ-tát mới phát ý, số lượng không thể tính hết. Sự trang nghiêm ở quốc độ của vị Phật ấy là vô lượng, nói không thể hết. Việc giáo hóa đã xong, vị Phật ấy, nhập vào Vô dư Niết-bàn. Sau khi diệt độ, giáo pháp của Ngài trụ sáu vạn năm và pháp âm, từ các cây báu đều không phát ra nữa.

Bấy giờ, có vị Tỳ-kheo Bồ-tát, tên là Hỷ Căn, là vị Pháp sư bản chất ngay thẳng, trang nghiêm, không làm mất oai nghi, không bỏ pháp thế gian. Khi đó, chúng sinh khắp nơi đều lợi căn, ưa nghe lý luận sâu xa. Vị Pháp sư Hỷ Căn ấy, đứng trước mọi người, không khen ngợi ít ham muốn, biết đủ, giữ kỷ hạnh, ở một mình; mà chỉ dạy cho mọi

người thật tướng của các pháp. Đó là: Tánh của tất cả pháp, tức là tánh tham dục, tánh tham dục tức tánh của các pháp; tánh sân giận tức tánh các pháp, tánh ngu si tức tánh các pháp. Pháp sư Hỷ Căn dùng mọi phương tiện, giáo hóa chúng sinh. Các việc làm của chúng sinh đều là một tướng, không có tướng đúng sai. Cách thức khi thi hành là tâm không sân si, bởi do sân ngại không có nhân duyên nên chóng đạt được pháp Nhẫn, ở trong giáo pháp của Phật, nhất định không tiêu tan.

Lúc ấy, lại có vị Pháp sư Tỳ-kheo hành Bồ-tát đạo, tên là Thắng Ý. Vị Tỳ-kheo Thắng Ý này, bảo vệ và thực hành cấm giới, đạt được bốn Thiền, bốn Vô sắc định, hành mười hai hạnh Đầu-đà. Bạch Thế Tôn! Tỳ-kheo Thắng Ý này, có các đệ tử. Các đệ tử đó, tâm họ khinh động, ưa xem lỗi người. Bạch Thế Tôn! Sau này, có một lần, Bồ-tát Thắng Ý vào xóm làng khát thực, bất ngờ đến nhà đệ tử của Hỷ Căn, thấy vị cư sĩ chủ nhà, liền vào nhà trái tòa mà ngồi; rồi vì vị cư sĩ đấy, mà khen ngợi sự ít ham muốn, biết đủ, giữ kỹ hạnh... Nói những lời nói, không có lợi ích, ca ngợi việc ở xa chúng, ưa thực hành một mình. Lại trước vị cư sĩ ấy, nói lỗi lầm của Pháp sư Hỷ Căn. Tỳ-kheo này không thực, dùng tà kiến đạo, giáo hóa chúng sinh, đó là kẻ tạp hạnh. Nói dâm dục không chướng ngại, sân giận không chướng ngại, ngu si không chướng ngại, tất cả các pháp đều không chướng ngại. Vị cư sĩ này, lợi căn đã đạt Vô sinh pháp nhẫn, liền nói với Tỳ-kheo Thắng Ý:

–Thưa Đại đức! Ngài biết tham dục là pháp gì chăng?

Thắng Ý đáp:

–Này cư sĩ! Ta biết tham dục là phiền não.

Cư sĩ hỏi:

–Thưa Đại đức! Phiền não này, nó ở trong, hay ở ngoài?

Thắng Ý đáp:

–Không ở trong, cũng chẳng ở ngoài.

–Thưa Đại đức! Nếu tham dục không ở trong, cũng chẳng ở ngoài, không ở Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn góc, Trên, Dưới mười phương, tức là không sinh, nếu đã không sinh sao gọi là nhớ là sạch?

Khi ấy, Tỳ-kheo Thắng Ý giận dữ không vui, đứng dậy bỏ đi và nói:

–Tỳ-kheo Hỷ Căn này đã dùng lời nói dối để mê hoặc mọi người. Người này do không học pháp môn nhập âm thanh, nên nghe âm thanh Phật thì vui, nghe âm thanh ngoại đạo thì sân; đối với âm thanh phạm hạnh thì vui, đối với âm thanh chẳng phạm hạnh thì sân; do không học pháp môn nhập âm thanh, nên đối với âm thanh sạch thì vui, âm thanh nhớ thì sân; do không học pháp môn nhập âm thanh, nên đối với âm thanh Thánh đạo thì vui, âm thanh phàm phu thì ngại; do không học pháp môn nhập âm thanh, nên đối với âm thanh vui thì mừng, âm thanh khổ thì ngại; do không học pháp môn nhập âm thanh, nên đối với âm thanh xuất gia thì vui, âm thanh tại gia thì ngại; do không học pháp môn nhập âm thanh, nên đối với âm thanh xuất thế gian thì vui, âm thanh thế gian thì ngại; do không học pháp môn nhập âm thanh, nên đối với việc bố thí thì sinh ý tưởng lợi, đối với sự keo kiệt thì sinh tưởng ngại; do không học Phật pháp, nên đối với giữ giới sinh tưởng lợi, đối với phá giới sinh tưởng ngại.

Khi đó, Tỳ-kheo Thắng Ý ra khỏi nhà vị cư sĩ nọ, trở về chỗ ở; thấy Bồ-tát Hỷ Căn ở giữa chúng Tăng liền nói với mọi người:

–Tỳ-kheo Hỷ Căn này phần nhiều dùng giả dối, tà kiến để giáo hóa chúng sinh, cho dâm dục chẳng phải chướng ngại, sân giận chẳng phải chướng ngại, ngu si chẳng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

phải chướng ngại, tất cả pháp chẳng phải chướng ngại.

Khi ấy, Bồ-tát Hỷ Căn mới thâm nghĩ: “Tỳ-kheo này, nay đang khởi chướng ngại tội nghiệp! Ta phải vì họ, mà thuyết pháp sâu xa, cho đến khi tạo được nhân duyên để giúp đỡ họ tu đạo Bồ-đề.” Bấy giờ, trước chúng Tăng, Bồ-tát Hỷ Căn liền nói kệ:

*Tham dục là Niết-bàn
Sân giận cũng như vậy
Ở trong ba việc này
Có vô lượng Phật pháp.
Nếu người nào phân biệt
Dâm dục với sân giận
Người đấy cách xa Phật
Ví như trời và đất.
Bồ-đề và tham dục
Là một, chẳng phải hai
Đều nhập một pháp môn
Bình đẳng, không có khác.
Hễ người nghe sợ hãi
Cách Phật đạo rất xa
Tham dục không sinh, diệt
Không khiến tâm buồn bực.
Nếu ai có ngã tâm
Và có điều được thấy
Người này vì tham dục
Sẽ đọa vào địa ngục.
Tánh thật của tham dục
Tức là tánh Phật pháp
Tánh thật của Phật pháp
Cũng là tánh tham dục.
Hai pháp này một tướng
Gọi đó là vô tướng
Nếu biết được như vậy
Là bậc thầy thế gian.
Nếu người nào phân biệt
Là trì giới, phá giới
Do trì giới mê cuồng
Khinh miệt những người khác.
Người này không Bồ-đề
Cũng không có Phật pháp
Chỉ được tự an trụ
Trong những điều được thấy.
Nếu trụ nơi thanh vắng
Khen mình mà chê người
Còn không được sinh thiên
Hướng gì là Bồ-đề!
Đều do chấp thanh vắng*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Trụ ở nơi tà kiến
Tà kiến và Bồ-đề
Đều ngang bằng không khác.
Chỉ là tên, chữ, số
Lời nói mới sai khác
Nếu ai thông đạt được
Thì gần với Bồ-đề.
Phân biệt dơ phiền não
Tức dính vào tịnh kiến
Không Bồ-đề Phật pháp
Trụ trong đều được thấy.
Nếu tham đắm Phật pháp
Thì cách xa Phật pháp
Nếu tham pháp vô ngại
Trở lại chịu khổ não.
Nếu ai không phân biệt
Tham dục, sân nhuế, si
Nhập vào tánh ba độc
Ắt thấy được Bồ-đề.
Người này gần Phật đạo
Chóng đắc Vô sinh nhẫn
Nếu thấy pháp hữu vi
Khác biệt pháp vô vi.
Người này, trọn không được
Thoát khỏi pháp hữu vi
Nếu biết hai tánh đồng
Là Bạc Nhân Trung Tôn.
Phật không thấy Bồ-đề
Cũng không thấy Phật pháp
Bởi không đắm các pháp
Hàng ma, thành Phật đạo.
Nếu muốn độ chúng sinh
Chớ phân biệt tánh ấy
Tất cả các chúng sinh
Đều đồng với Niết-bàn.
Nếu thấy được như vậy
Thì sẽ được thành Phật
Tâm ấy không vắng lặng
Mà hiện tướng vắng lặng.
Ở giữa hàng trời, người
Là một kẻ đại tặc
Người ấy không Bồ-đề
Cũng không có Phật pháp.
Nếu mong muốn như vậy
Ta sẽ được làm Phật

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Hàng phàm phu như thế
Bởi sức vô minh kéo.
Phật pháp rất thanh tịnh
Khác nào như hư không
Trong ấy, không thể nắm
Cũng không thể bỏ được.
Phật không đắc Phật đạo
Cũng không độ chúng sinh
Phàm phu gắng phân biệt
Làm Phật độ chúng sinh.
Người này với Phật pháp
Càng ra sức cách xa
Nếu thấy khổ chúng sinh
Làm người chịu khổ ấy.
Chúng sinh, không chúng sinh
Mà nói có chúng sinh
Trụ trong tướng chúng sinh
Thì không có Bồ-đề.
Nếu ai thấy chúng sinh
Là rốt ráo giải thoát
Không có dâm, giận, si
Biết là tướng thế gian.
Nếu không thấy chúng sinh
Không thấy, chẳng chúng sinh
Không được Phật pháp thật
Phật đồng tánh chúng sinh.
Nếu có thể biết vậy
Là bậc thầy thế gian
Nếu ai muốn thành Phật
Chớ hoại tánh tham dục.
Tánh tham dục tức là
Công đức của chư Phật
Nếu ai muốn phát tâm
Tùy thuận đạo Bồ-đề.
Chớ tự có phân biệt
Tâm khác với Bồ-đề
Phát tâm tức Bồ-đề
Biết vậy là thế tướng.
Nếu nói ngoại đạo xấu
Khen Phật Nhân trung tôn
Cả hai đều không khác
Biết là tướng thế gian.
Nếu ai cầu Bồ-đề
Người ấy không Bồ-đề
Nếu thấy tướng Bồ-đề

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Là cách xa Bồ-đề.
Bồ-đề chẳng Bồ-đề
Phật-đà chẳng Phật-đà
Nếu biết là một tướng
Tức là thầy thế gian.
Nếu ai nghĩ như vậy:
Ta đương độ chúng sinh
Tức đả tướng chúng sinh
Người ấy không Bồ-đề.
Cũng không có Phật pháp
Trụ ở trong hữu kiến
Tham dục, không trong ngoài
Cũng không ở các phương.
Phân biệt là pháp không
Phàm phu bị thiêu đốt
Như huyễn, ánh lửa, vang...
Như mộng thấy thạch nữ.
Các phiền não như vậy
Nhất định không thể được
Bởi không biết là không
Nên phàm phu mê cuồng.
Nếu cầu tánh phiền não
Phiền não tức là đạo
Nếu có ai phân biệt
Là đạo, là chẳng đạo.
Người ấy trọn không được
Không phân biệt Bồ-đề
Phàm phu sợ pháp Phật
Cách pháp Phật rất xa.
Nếu không nghi pháp không
Người ấy đắc Bồ-đề
Tất cả pháp hữu vi
Tức là pháp vô vi.
Số ấy không thể được
Vô số nên vô vi
Nếu dựa tâm Bồ-đề
Tự cao, không biết sợ.
Tự nghĩ, phải làm Phật
Người ấy không Bồ-đề
Cũng không có Phật pháp
Lìa báu ẩn Bồ-đề.
Nếu chỉ có tụng kinh
Nhớ nghĩ mà phân biệt
Không xét kỹ nghĩa lý
Chỉ vì tham danh lợi.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tự nghĩ sẽ làm Phật
Tất thành không có nghi
Chỉ tham nơi danh lợi
Đọc kinh, trụ vắng vẻ.
Phân biệt hạnh thiếu dục
Trở lại bị tham kéo
Nếu muốn xả bỏ tham
Không được cách xa tham.
Nếu xa tham, pháp thật
Là người năng lìa tham
Không đắc pháp thật tế
Tuy suốt đêm trì giới.
Đạt các thiền vô ngại
Không vào vị Phật pháp
Biết pháp không có tánh
Không mất tất cả pháp.
Không nói giới, chẳng giới
Được thoát hữu kiến trung
Do không trì tánh giới
Là biết trì giới pháp.
Biết giới tướng như vậy
Trọn không phá tan giới
Pháp vương của chư Phật
Tạng pháp, khó nghĩ bàn.
Vô lượng sức phương tiện
Dẫn dắt các chúng sinh
Dùng một tướng pháp môn
Khiến vào đạo Niết-bàn.
Phàm phu nghe Phật pháp
Không ngã, không có pháp
Một tướng, tự tánh không
Không tin, đọa hố sâu.
Tuy bạch y thọ dục
Nghe pháp này không sợ
Hơn người hành Đầu-đà
Trụ trong sự hiểu biết.
Mười phương Phật, hiện tại
Lợi ích các thế gian
Biết pháp như hư không
Đều đã đắc Bồ-đề.
Nếu có người không biết
Ưu thích phân biệt pháp
Nghe pháp thật tướng này
Ắt sinh nghi, sợ hãi
Người này vô lượng kiếp

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Chịu đủ các nỗi khổ.

Khi nói bài kệ pháp này xong, có ba vạn Thiên tử đạt được Vô sinh pháp nhẫn, một vạn tám ngàn người dứt sạch các lậu được giải thoát. Tức thời, đất nứt ra, Tỳ-kheo Thắng Ý liền đọa vào địa ngục lớn. Do nhân duyên nghiệp chướng tội này, trải qua trăm ngàn ức na-do-tha kiếp, vị Tỳ-kheo này, phải chịu các khổ độc trong địa ngục lớn; khi ra khỏi địa ngục, trải qua bảy mươi bốn vạn đời, thường bị chê bai; trải qua vô số trăm ngàn kiếp cho đến không nghe được tên chữ của Phật! Và kể từ đó về sau, sẽ trở lại được gặp Phật, được xuất gia học đạo mà không có chí ưa thích; trong sáu mươi ba vạn đời, thường bỏ đạo nhập vào thế tục; và cũng bởi do những nghiệp chướng tội khác, trong biết bao trăm ngàn đời, các căn bị ám độn.

Bạch Thế Tôn! Khi ấy, Pháp sư Hỷ Căn nay đang ở phương Đông, trải qua mười vạn ức cõi Phật, có nước tên là Bảo trang nghiêm, ở trong đất Ngài chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, hiệu là Viết Thắng Quang Minh Oai Đức Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri. Còn hiện nay, Tỳ-kheo Thắng Ý ấy, chính là con đây!

Bạch Thế Tôn! Khi chưa nhập vào pháp tướng môn ấy, con đã chịu khổ như vậy, khổ phân biệt, khổ điên đảo. Thế nên, nếu có ai phát tâm Bồ-đề, nếu có ai phát tâm Tiểu thừa, không muốn khởi nghiệp chướng tội như vậy, không muốn chịu các khổ như vậy; thì không nên trái ngược với Phật pháp, không sinh sân ngại ở bất cứ nơi đâu.

Phật bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Ông nghe bài kệ ấy, được những lợi ích gì?

–Bạch Thế Tôn! Do nghe bài kệ này, nghiệp chướng tội của con hoàn toàn chấm dứt, sinh ra bất kỳ nơi đâu, cũng được lợi căn trí tuệ, được pháp nhẫn sâu xa, được quyết định nhẫn, khéo nói pháp sâu xa. Văn-thù-sư-lợi! Do sức của ai, mà ông có thể nhớ được, nhân duyên của tội nghiệp, trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp như vậy?

–Bạch Thế Tôn! Những suy tính, những lời nói, những nhớ nghĩ của các Bồ-tát đều là do thần lực của Phật. Vì sao? Vì tất cả các pháp đều từ Phật mà ra.

Phật bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Nếu đạt mười lực của Phật, nếu nghe được kinh này, thì bằng nhau không khác. Nếu đắc Vô sinh pháp nhẫn, nếu được nghe được kinh này, thì ngang bằng không khác.

Văn-thù-sư-lợi nói:

–Như con biết, về nghĩa lý, những lời Phật nói, thì ai nghe được kinh này sẽ được lợi ích, công đức vô lượng, không thể nghĩ bàn.

–Này Văn-thù-sư-lợi! Đúng vậy, đúng như vậy! Ai nghe được kinh này thì đạt được lợi ích, công đức vô lượng, không thể nghĩ bàn. Chỉ Phật không rộng nói! Vì sao? Vì người không tu đạo, người không tinh tấn, những kẻ ác, khi nghe nói lợi ích này thì không thể tin.

Bấy giờ, Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử cùng Di-lặc Bồ-tát bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nhớ nghĩ và bảo vệ kinh này để năm trăm năm sau, ở vị lai, sẽ khiến kinh này được lưu truyền rộng rãi đều được thọ trì, ma cùng ma thiên sẽ không còn tùy tiện nữa.

Lúc ấy, vì muốn hộ niệm kinh pháp này, Đức Phật nhìn hai bên, tức thời, hằng hà sa vô lượng quốc độ, ở mười phương, chấn động sáu cách. Như thế, tức là đã hộ niệm kinh này và mười phương hằng hà sa chư Phật cũng hộ niệm kinh này.

Khi nói kinh này, hằng hà sa vô lượng chúng sinh, trong mười phương quốc độ, đều đạt được Vô sinh pháp nhẫn, huống gì là những người, đã đạt được Thanh văn Vô

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

học, những người trụ học địa!

Bấy giờ, A-nan liền đứng dậy, trích áo vai phải, rồi bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Kinh này tên gì, thờ phụng và tu hành như thế nào?

Phật bảo A-nan:

– Kinh này tên là Chư Pháp Vô Hành.

Sau khi nghe Phật nói kinh này, Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử, Đại Bồ-tát Di-lặc, Đại Bồ-tát Sư Tử Du Bộ, Thiên tử Hoa Hý Tuệ, cùng tất cả chúng Bồ-tát và A-nan, với các hàng Trời, Người, A-tu-la... đều hết sức vui mừng.

